

GIÚP TRẺ MẦM NON LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH: TÍNH CẤP THIẾT VÀ THÁCH THỨC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Huỳnh Thị Hà
Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc cho trẻ Mầm non làm quen với tiếng Anh đã trở thành một xu hướng phổ biến trong giáo dục hiện đại. Bài viết phân tích tính cấp thiết của việc cho trẻ tiếp cận ngoại ngữ từ sớm, đồng thời làm rõ những thuận lợi về đặc điểm sinh lý và tâm lý của lứa tuổi Mầm non trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức trong quá trình triển khai tại một vài cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số hoạt động phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở bậc Mầm non.

Từ khóa: Giáo dục Mầm non, việc học tiếng Anh sớm, phương pháp giảng dạy, trẻ Mầm non.

HELPING PRESCHOOL CHILDREN BECOME FAMILIAR WITH ENGLISH: THE URGENCY AND CHALLENGES IN IMPLEMENTATION

Abstract: In the context of increasing international integration, early exposure to English for preschool children has become a common trend in modern education. This paper analyzes the necessity of introducing English at an early age and clarifies the physiological and psychological characteristics of preschool children that facilitate language acquisition. In addition, the study identifies several challenges in the implementation of early English education at preschool institutions in Rach Gia Ward, An Giang Province. Based on this analysis, the study proposes a number of appropriate pedagogical activities to enhance the effectiveness of early English exposure for preschool children. The findings contribute to improving the quality of English language education in early childhood settings.

Keywords: Preschool education; early English learning; teaching methods; young learners.

Nhận bài: 08/03/2026

Phản biện: 08/04/2026

Duyệt đăng: 12/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp, học tập và phát triển nghề nghiệp. Theo Cameron (2001), việc học ngoại ngữ sớm giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp tự nhiên và nâng cao năng lực nhận thức. Đồng thời, Brewster et al. (2002) cho rằng việc dạy tiếng Anh sớm góp phần hình thành nền tảng ngôn ngữ vững chắc cho quá trình học tập lâu dài. Vì vậy, xu hướng dạy và học tiếng Anh từ sớm đã và đang được nhiều quốc gia quan tâm, trong đó có Việt Nam. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), khẳng định cần tăng cường việc cho trẻ Mầm non làm quen với tiếng Anh, mục tiêu không đặt nặng vấn đề học thuật mà hướng đến việc phát triển năng lực giao tiếp cơ bản và hình thành hứng thú với ngôn ngữ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn và bất cập, đòi hỏi cần có cái nhìn toàn diện để nâng cao hiệu quả.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tính cấp thiết khi cho trẻ Mầm non làm quen với tiếng Anh

2.1.1. Đáp ứng xu thế toàn cầu hoá

Xu thế toàn cầu hóa thúc đẩy sự giao lưu giữa các quốc gia, theo đó tiếng Anh đóng vai trò là một ngôn ngữ quốc tế dùng để giao tiếp chung

giữa các quốc gia với nhau. Crystal (2003) cho rằng tiếng Anh đã trở thành “lingua franca” (ngôn ngữ chung) trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, giáo dục và khoa học trên toàn thế giới. Theo Brewster (2002) nhấn mạnh rằng việc tiếp cận tiếng Anh từ sớm giúp người học có lợi thế trong giao tiếp và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, theo Cameron (2001), trẻ em được tiếp xúc sớm với ngoại ngữ có khả năng phát triển tư duy linh hoạt và kỹ năng giao tiếp tốt hơn so với những trẻ học muộn hơn. Điều này cho thấy việc dạy tiếng Anh ở bậc Mầm non không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu tất yếu của giáo dục hiện đại. Theo Nunan (2003), việc học ngoại ngữ sớm không chỉ mang lại lợi ích về ngôn ngữ mà còn góp phần phát triển nhận thức và kỹ năng xã hội.

2.1.2. Những lợi ích của việc cho trẻ Mầm non làm quen với tiếng Anh

Trẻ Mầm non được xem là đang ở giai đoạn thuận lợi để tiếp thu ngoại ngữ do sự phát triển mạnh mẽ về nhận thức và trí nhớ. Ở lứa tuổi này, trẻ có khả năng học ngôn ngữ một cách tự nhiên thông qua quá trình bắt chước và tương tác với môi trường xung quanh. Theo Lenneberg (1967), giai đoạn đầu đời là thời kỳ nhạy cảm giúp trẻ tiếp nhận ngôn ngữ hiệu quả hơn so với các giai đoạn sau.

Việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm mang lại nhiều lợi ích quan trọng. Trước hết, trẻ có thể tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên tương tự như quá trình học tiếng mẹ đẻ thông qua việc nghe và bắt chước (Cameron, 2001). Bên cạnh đó, việc học ngoại ngữ còn góp phần thúc đẩy sự phát triển tư duy, khả năng sáng tạo và năng lực ghi nhớ của trẻ. Nghiên cứu cho thấy việc tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ có thể hỗ trợ phát triển nhận thức và khả năng giải quyết vấn đề (Pinter, 2011).

Ngoài ra, việc học tiếng Anh từ sớm còn giúp trẻ mở rộng hiểu biết về văn hóa và thế giới xung quanh, từ đó hình thành tư duy đa chiều và khả năng thích ứng trong môi trường toàn cầu hóa. Đồng thời, đây cũng là nền tảng quan trọng giúp trẻ học tốt ngoại ngữ ở các bậc học tiếp theo (Nunan, 2003).

2.2. Đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ Mầm non

2.2.1. Tâm lý chung của trẻ Mầm non

Trẻ Mầm non có đặc điểm nổi bật là sự tò mò và nhu cầu khám phá thế giới xung quanh thông qua các hoạt động trải nghiệm. Các em thường hứng thú với những điều mới lạ và có xu hướng học tập hiệu quả khi được tham gia vào các hoạt động mang tính vui chơi (Scott & Ytreberg, 1990).

Tuy nhiên, khả năng tập trung của trẻ còn hạn chế và phụ thuộc vào độ tuổi. Theo Pinter (2011), thời gian chú ý của trẻ thường ngắn và cần được duy trì bằng các hoạt động đa dạng, thay đổi linh hoạt. Điều này đòi hỏi giáo viên cần thiết kế các hoạt động học tập ngắn gọn, sinh động và phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ.

Bên cạnh đó, trẻ Mầm non có tâm lý nhạy cảm và dễ bị ảnh hưởng bởi cảm xúc. Do đó, môi trường học tập cần đảm bảo tính tích cực, thân thiện và khuyến khích để trẻ có thể tham gia một cách tự nhiên và tự tin.

2.2.2. Đặc điểm về tư duy, ngôn ngữ và vận động theo lứa tuổi

Sự phát triển của trẻ Mầm non diễn ra theo từng giai đoạn với những đặc điểm riêng biệt về tư duy, ngôn ngữ và vận động. Những đặc điểm này có ý nghĩa quan trọng trong việc tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh.

Trẻ từ 1,5–2 tuổi: Ở giai đoạn này, trẻ bắt đầu hình thành khả năng bắt chước âm thanh và các cụm từ đơn giản. Trẻ chủ yếu khám phá thế giới thông qua các giác quan và vận động cơ thể (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Trẻ từ 2–3 tuổi: Trẻ có khả năng hiểu và phản ứng với các yêu cầu đơn giản, đồng thời bắt đầu sử dụng các câu ngắn từ 3–4 từ. Ngoài ra, trẻ thể hiện sự hứng thú với âm thanh, nhịp điệu và có xu hướng học thông qua trò chơi và quan sát người khác (Cameron, 2001).

Trẻ từ 3–4 tuổi: Ở giai đoạn này, trẻ có thể thực hiện các chỉ dẫn đơn giản, phát triển vốn từ vựng nhanh và bắt đầu sử dụng các câu hỏi như “cái gì”, “ở đâu”, “tại sao”. Trẻ cũng thích tham gia vào các hoạt động nhóm và trò chơi ngôn ngữ, qua đó phát triển khả năng giao tiếp (Pinter, 2011).

Trẻ từ 5–6 tuổi: Trẻ có khả năng sử dụng câu dài hơn (5–6 từ), diễn đạt có mục đích và bước đầu làm quen với chữ viết. Đồng thời, trẻ có thể tham gia vào các hoạt động học tập có cấu trúc hơn, như kể chuyện, đóng vai và nhận diện chữ cái (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Nhiều nghiên cứu cho rằng giai đoạn từ 3 đến 5 tuổi là thời điểm phù hợp để trẻ bắt đầu làm quen với ngoại ngữ, do sự phát triển mạnh mẽ về nhận thức, ngôn ngữ và khả năng vận động tinh (Lenneberg, 1967; Cameron, 2001). Trong giai đoạn này, trẻ có khả năng thực hiện các yêu cầu theo hướng dẫn, thích tham gia vào các hoạt động mang tính khám phá và trải nghiệm. Những đặc điểm này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động làm quen với tiếng Anh một cách hiệu quả.

2.3. Những thách thức trong tổ chức thực hiện

2.3.1. Đối với nhà trường

Về cơ sở vật chất: Đa phần các cơ sở Giáo dục Mầm non còn thiếu: Phòng học chuyên biệt; Thiết bị hỗ trợ (máy chiếu, tài liệu nghe nhìn) và đồ dùng dạy học trực quan. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động học tiếng Anh.

Về cơ cấu lớp học: Sĩ số học sinh trên một lớp quá đông, thực tế có lớp lên đến 40 học sinh. Thời gian một tiết học 30-35 phút, trẻ nhỏ lại khó tập trung, điều này không phù hợp để tổ chức hoạt động trong dạy – học ngoại ngữ.

Về đội nguồn nhân lực: Thiếu giáo viên có chuyên môn kép (vừa giáo dục Mầm non vừa dạy được tiếng Anh), thậm chí thiếu cả giáo viên đúng trình độ chuyên môn tiếng Anh Mầm non là một hạn chế lớn. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), nhiều giáo viên chưa được đào tạo bài bản về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ nhỏ. Thêm vào đó, chính sách tiền lương chưa phù hợp, còn rất thấp nên khó thu hút nguồn nhân lực đáp ứng chuyên môn.

2.3.2. Đối với đội ngũ chuyên môn

Đa phần giáo viên gặp nhiều khó khăn như:

Thiếu phương pháp giảng dạy phù hợp; chưa đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động dạy học để duy trì sự hứng thú, yêu thích việc học cho trẻ.

Sĩ số lớp quá đông gây khó khăn cho việc quản lí, tổ chức hoạt động và duy trì sự chú ý của trẻ. Không phù hợp cho việc dạy học ngoại ngữ.

2.3.3. Đối với gia đình

Theo Epstein (2001), sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường là yếu tố quyết định hiệu quả giáo dục cho trẻ nhỏ. Nhưng thực tế đa phần gia đình còn tồn tại nhiều vấn đề khó khăn chẳng hạn như: Nhận thức chưa đầy đủ về việc học tiếng Anh sớm, tâm lí lo sợ con bị rối loạn ngôn ngữ khi học tiếng Anh sớm.

Một số phụ huynh thì nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong xu thế hội nhập quốc tế, nền tảng vững chắc cho con phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Điều này lại gây áp lực thành tích khiến trẻ học quá tải.

Thiếu môi trường hỗ trợ tại nhà, nơi giúp con có thể củng cố, sử dụng kiến thức đã học thường xuyên và đều đặn mỗi ngày.

2.4. Một số hoạt động giúp trẻ Mầm non làm quen với tiếng Anh hiệu quả

2.4.1. Học thông qua hoạt động vui chơi (*Play is learning; Learn through play*)

Theo triết lý “Chơi mà học” trong Giáo dục Mầm non, thì hoạt động vui chơi được xem là phương tiện trung tâm hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ, bao gồm cả việc học ngoại ngữ. Theo Bruce (2015), vui chơi không chỉ là hoạt động giải trí mà còn là hình thức học tập cơ bản, giúp trẻ phát triển nhận thức, ngôn ngữ và các kỹ năng xã hội.

Thông qua hoạt động vui chơi, trẻ có cơ hội trải nghiệm cả thế giới thực và tưởng tượng, từ đó hình thành và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, cũng như các kỹ năng liên quan như đóng vai, tạo hình và khám phá. Khi tham gia vào các trò chơi, trẻ thể hiện tính sáng tạo và chủ động trong việc sử dụng ngôn ngữ.

Bên cạnh đó, vui chơi còn tạo điều kiện cho trẻ thực hành các kỹ năng giao tiếp, thiết lập mối quan hệ xã hội và bước đầu hiểu biết về môi trường xung quanh (Scott & Ytreberg, 1990). Trẻ cũng được đặt vào các tình huống có vấn đề và học cách giải quyết thông qua tương tác với bạn bè và môi trường. Điều này góp phần hình thành các năng lực cần thiết cho quá trình học tập lâu dài.

Hoạt động vui chơi ở bậc Mầm non thường được tổ chức dưới nhiều hình thức như: vui chơi có hướng dẫn, vui chơi gợi ý và vui chơi tự do. Việc kết hợp linh hoạt các hình thức này giúp trẻ phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ. Quan điểm này cũng phù hợp với triết lý giáo dục của John Dewey, nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm và tương tác xã hội trong quá trình học tập (Dewey, 1938).

Chẳng hạn, khi cho trẻ tham gia hoạt động tô màu tranh, nặn đất tạo hình, trẻ có thể học tiếng Anh về các từ chỉ màu sắc (red, white,...), kích thước (big, long,...), đếm số,...

2.4.2. Học thông qua trải nghiệm (*Learning by doing*)

Trẻ Mầm non học tập hiệu quả thông qua trải nghiệm trực tiếp với môi trường xung quanh. Theo Bruce (2015) và Jayne Moon (2000), trẻ học thông qua các giác quan, hành động và vận động, từ đó hình thành hiểu biết về thế giới và ngôn ngữ.

Ở lứa tuổi này, tư duy của trẻ mang tính cụ thể và gắn liền với trải nghiệm thực tế. Do đó, việc tạo ra các ngữ cảnh học tập sinh động, gần gũi với cuộc sống là điều cần thiết để thúc đẩy quá trình tiếp thu tiếng Anh. Quan điểm này cũng tương đồng với phương pháp giáo dục của Maria Montessori (2013), trong đó nhấn mạnh vai trò của môi trường học tập và trải nghiệm cảm giác trong việc phát triển ngôn ngữ. Ví dụ, khi học từ vựng “grape”, trẻ không chỉ tiếp nhận qua lời giải thích mà còn thông qua các trải nghiệm giác quan như quan sát, sờ, ngửi hoặc nếm. Nhờ đó, trẻ hiểu nghĩa của từ một cách sâu sắc và tự nhiên.

Ngoài ra, trẻ thường hiểu ý nghĩa ngôn ngữ thông qua ngữ cảnh nhanh hơn so với việc phân tích cấu trúc ngôn ngữ (Moon, 2000). Vì vậy, việc sử dụng tranh ảnh, video, câu chuyện và tình huống thực tế sẽ giúp trẻ tiếp thu tiếng Anh hiệu quả hơn.

2.4.3. Trẻ sử dụng tiếng Anh một cách sáng tạo

Trẻ Mầm non có khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và sáng tạo, ngay cả khi vốn từ và cấu trúc còn hạn chế. Theo Moon (2000), trẻ có thể tạo ra những câu nói mới dựa trên việc kết hợp các yếu tố ngôn ngữ đã học, mặc dù chưa được hướng dẫn một cách chính thức.

Điều này cho thấy trẻ không chỉ tiếp nhận mà còn thử nghiệm các quy tắc ngôn ngữ. Đồng thời, nhu cầu giao tiếp tự nhiên thúc đẩy trẻ sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tế, qua đó tăng cường khả năng sử dụng ngôn ngữ.

Do đó, giáo viên cần tạo điều kiện để trẻ được thực hành và sáng tạo ngôn ngữ thông qua các

hoạt động đa dạng như trò chơi, đóng vai và tương tác nhóm. Những trải nghiệm này giúp trẻ xây dựng kiến thức mới dựa trên nền tảng kinh nghiệm sẵn có.

2.4.4. Tiếp nhận tiếng Anh theo cụm từ

Trẻ Mầm non thường tiếp thu và sử dụng ngôn ngữ dưới dạng các cụm từ cố định (chunks) thay vì từng từ riêng lẻ. Theo Moon (2000), việc học theo cụm từ giúp trẻ tham gia giao tiếp sớm, ngay cả khi chưa nắm vững cấu trúc ngữ pháp.

Trẻ có thể ghi nhớ và lặp lại các chuỗi âm thanh trong ngữ cảnh cụ thể, từ đó dần hiểu và sử dụng chúng một cách linh hoạt. Ví dụ, các cụm như “How many... are there?” hoặc “Put it here” có thể được trẻ sử dụng đúng ngữ cảnh mà không cần phân tích ngữ pháp.

Việc tiếp cận ngôn ngữ theo cụm từ cho thấy trẻ không cần học theo trình tự từ → cụm từ → câu, mà có thể tham gia giao tiếp ngay từ giai đoạn đầu. Do đó, giáo viên nên sử dụng các hoạt động như bài hát, trò chơi, đóng vai và kể chuyện để tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với ngôn ngữ trong ngữ cảnh có ý nghĩa.

2.4.5. Trẻ nói tiếng Anh khi đã sẵn sàng (silent period)

Trước khi có thể sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, trẻ cần một khoảng thời gian để tiếp nhận và xử lý ngôn ngữ, được gọi là “silent period” (giai đoạn im lặng). Trong giai đoạn này, trẻ chủ yếu

lắng nghe, quan sát và hiểu ngôn ngữ thông qua ngữ cảnh mà chưa sản sinh lời nói (Krashen, 1982).

Việc trẻ chưa nói tiếng Anh không đồng nghĩa với việc không học được ngôn ngữ, mà phản ánh quá trình tích lũy và xử lý thông tin. Trong giai đoạn này, trẻ có thể phản hồi bằng các hành vi phi ngôn ngữ như cử chỉ, ánh mắt hoặc hành động.

Thời gian của giai đoạn này khác nhau tùy theo từng trẻ, phụ thuộc vào khả năng tiếp nhận và môi trường học tập. Do đó, giáo viên cần tạo môi trường ngôn ngữ phong phú, khuyến khích nhưng không ép buộc trẻ nói. Việc tiếp xúc thường xuyên với tiếng Anh thông qua các hoạt động tự nhiên sẽ giúp trẻ dần dần sẵn sàng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp.

III. KẾT LUẬN

Việc cho trẻ Mầm non làm quen tiếng Anh không chỉ là việc thực thi chương trình Giáo dục Mầm non của Bộ giáo dục và Đào tạo mà còn là một xu hướng tất yếu trong bối cảnh hiện nay. Tiếng Anh là công cụ, là chìa khoá để giao thương với các quốc gia trên thế giới, nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, giáo viên và gia đình. Đồng thời, cần đầu tư về cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ chuyên môn và xây dựng chương trình học, môi trường học phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ ở từng độ tuổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Báo cáo thực trạng dạy học tiếng Anh ở bậc mầm non*, Hà Nội.
 Brewster, J., Ellis, G., & Girard, D (2002), *The primary English teacher's guide*. Penguin English.
 Bruce, T (2015), *Early childhood education (5th ed.)*. Hodder Education.
 Cameron, L (2001), *Teaching languages to young learners*. Cambridge University Press.
 Crystal, D (2003), *English as a global language (2nd ed.)*. Cambridge University Press.
 Dewey, J (1938), *Experience and education*. Macmillan.
 Epstein, J. L (2001), *School, family, and community partnerships*. Westview Press.
 Krashen, S. D (1982), *Principles and practice in second language acquisition*. Pergamon.
 Lenneberg, E. H (1967), *Biological foundations of language*. Wiley.
 Montessori, M (2013), *The absorbent mind*. Martino Publishing.
 Moon, J. (2000), *Children learning English*. Macmillan.